

ĐÁNH GIÁ KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ VÀ THỰC HÀNH TUÂN THỦ VỆ SINH TAY CỦA NHÂN VIÊN Y TẾ TẠI BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC HUẾ NĂM 2014

Trần Đình Bình¹, Nguyễn Thị Rót¹,
Nguyễn Viết Tứ¹, Dương Thị Diệu Hương¹, Lê Quý¹

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Vệ sinh bàn tay là việc làm thông thường nhưng lại là giải pháp hàng đầu trong kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện (NKBV).

Mục tiêu: Đánh giá kiến thức, thái độ và thực hành tuân thủ vệ sinh tay của nhân viên y tế làm việc tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế, năm 2014.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Kết quả và bàn luận:

- Đối với điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật viên: Kiến thức đúng về rửa tay đều đạt cao, cao nhất là 93,1%. Có 17,6% điều dưỡng hiểu chưa đúng tuân thủ rửa tay có thể làm giảm tỷ lệ NKBV. Thái độ đúng về rửa tay đạt tỷ lệ cao trên 80%, tuy nhiên có đến 84,6% trả lời không đủ thời gian để rửa tay. Thực hành về rửa tay đúng các bước quy định, đúng các thời điểm quy định đạt tỷ lệ cao, tuy nhiên một tỷ lệ không nhỏ vẫn chưa rửa tay trước khi mang găng hoặc sau khi tháo găng (48,4%).

- Đối với hộ lý: Kiến thức đúng về rửa tay chưa cao, cao nhất là 86,7%. Biết các thời điểm rửa tay chỉ có tỷ lệ thấp (58,3%). Thái độ đúng về rửa tay chưa cao, không thực hiện đầy đủ các bước rửa tay chiếm đến 65,0%. Thực hành về rửa tay của hộ lý không được tốt, rửa tay theo các thời điểm quy định chỉ đạt 42,9%, một tỷ lệ lớn chưa rửa tay trước khi mang găng hoặc sau khi tháo găng (76,2%) và nhiều hộ lý dùng găng thay thế biện pháp rửa tay (71,4%).

Kết luận: Nhân viên y tế tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế có kiến thức về rửa tay tốt, tuy nhiên thái độ và thực hành cần phải được nâng cao thêm.

Từ khóa: Nhân viên y tế, rửa tay, vệ sinh tay.

ABSTRACT

ASSESSING KNOWLEDGE, ATTITUDE AND PRACTICE ON HAND WASHING COMPLIANCE OF MEDICAL PERSONNELS WORKING IN HUE MEDICAL UNIVERSITY HOSPITAL, 2014

Tran Dinh Binh¹, Nguyen Thi Rot¹,
Nguyen Viet Tu¹, Duong Thi Dieu Huong¹, Le Quy¹

Introduction: Hand hygiene is a normal working but that is the leading solution for hospital infection control.

Objectives: Assessing knowledge, attitude and practice on hand washing compliance of medical personnels working in Hue Medical University hospital, 2014.

Methods: A descriptive cross-sectional study.

1. Bệnh viện Đại học
Y Dược Huế

- Ngày nhận bài (received): 20/8/2014; Ngày phản biện (revised): 20/11/2014
- Ngày đăng bài (accepted): 4/12/2014
- Người phản biện: TS Trần Thừa Nguyên; ThS Mai Văn Tuấn
- Người phản hồi (Corresponding author): Trần Đình Bình
- Email: trandinhbinhvnu@yahoo.com

Results:

- For nurses, midwives, technicians: The ratio of right knowledge of hand washing was high, the highest was 93.1%. 17.6% of nurses did not understand that hand washing compliance that can reduce hospital infection rate. Their right attitude about the hand washing is high (over 80%), however, 84.6% of them have replied that they have not enough time to wash their hands. Practice on hand washing follow the prescribed right steps and time had high rate, but there were significant proportion still not washing their hands after removing gloves (48.4%).

- For nurses aide: The ratio of knowledge of hand washing was not high, the highest was 86.7%. Understanding right time for handwashing have low percentage (58.3%). The ratio of right attitude about hand washing was not high, the steps of hand washing was not fully implemented, accounted for 65.0%. Practice on handwashing was not good, handwashing follow right time only 42.9 %, a large percentage of them unwashed hands before wearing gloves (76.2%) and after removing gloves, many of them using gloves as substitute for hand washing (71.4%).

Conclusions: Medical staff of the Hue Medical University Hospital had good knowledge of hand washing, but it's attitudes and practices of them need to be improved further.

Key words: Medical staff, hand washing, hand hygiene

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo nhiều nghiên cứu, tình trạng nhiễm khuẩn trong các bệnh viện đã và đang gây ra nhiều phiền phức cho bệnh viện và tốn kém cho người bệnh, gia đình và xã hội. Nhiễm khuẩn bệnh viện dẫn đến nguy cơ nhiễm bệnh càng cao, tác nhân gây bệnh càng tăng, vì vậy để góp phần làm sạch bệnh viện, an toàn cho người bệnh trong điều trị, an toàn cho nhân viên y tế trong công tác, an toàn cho cộng đồng thì nguyên tắc đầu tiên là vệ sinh bàn tay [1], [2]. Vệ sinh bàn tay cũng là một trong 12 nội dung cơ bản của công tác kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện. Vệ sinh bàn tay là việc làm thông thường nhưng lại là giải pháp hàng đầu trong kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện [3], [4], [6].

Hàng năm, Bệnh viện Đại học Y Dược Huế đã tổ chức tốt việc tập huấn, kiểm tra và giám sát việc tuân thủ vệ sinh tay của nhân viên y tế (NVYT) làm việc tại bệnh viện. Mặc dù đã có nhiều bằng chứng thuyết phục rằng rửa tay là biện pháp đơn giản và hiệu quả nhất để phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện nhưng sự tuân thủ rửa tay của NVYT vẫn còn chưa cao. Sự tuân thủ rửa tay của NVYT còn thấp vì nhiều lý do: trang bị cho việc rửa tay chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lý, số lượng bệnh nhân đông, tính chất công việc của từng khoa, chưa hiểu được tầm quan trọng của việc rửa tay. Để nâng cao nhận thức và sự tuân thủ rửa tay của NVYT thì ngoài các biện pháp như trang bị phương tiện rửa tay đầy

đủ và thích hợp, tập huấn nâng cao nhận thức về vệ sinh tay là góp phần làm giảm nguy cơ NKBV thì việc giám sát thường xuyên việc rửa tay của NVYT là rất quan trọng [6], [7]. Nghiên cứu này nhằm đánh giá kiến thức, thái độ và việc tuân thủ quy trình vệ sinh tay của điều dưỡng và hộ lý, từ đó có biện pháp nâng cao nhận thức và giám sát tốt hơn việc tuân thủ rửa tay của đội ngũ điều dưỡng và hộ lý làm việc tại bệnh viện Đại học Y Dược Huế.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu: là 248 nhân viên y tế làm việc tại Bệnh viện Đại học Y Dược Huế, trong đó có 188 điều dưỡng, kỹ thuật viên, y sĩ và 60 hộ lý của tất cả các khoa tại bệnh viện.

2.2. Phương pháp nghiên cứu: Thiết kế nghiên cứu là phương pháp mô tả cắt ngang với các bước cụ thể như sau:

- Khảo sát kiến thức, thái độ của NVYT về vệ sinh tay trong phòng ngừa NKBV bằng phiếu khảo sát riêng cho Điều dưỡng và Hộ lý. Các bảng khảo sát có đủ các nội dung về kiến thức, thái độ và đánh giá thực trạng phương tiện rửa tay tại bệnh viện [2].

- Kiểm tra thực hiện quy trình vệ sinh tay của NVYT và chấm điểm theo thang điểm 22 qua 6 bước theo quy định (thể hiện qua 11 bước rửa tay theo quy trình chấm điểm) [3].

2.3. Xử lý số liệu: bằng phương pháp thống kê y học.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu

Bảng 3.1. Phân bố theo nghề nghiệp vị trí công tác và giới tính

TT	Chức danh nghề nghiệp		n	%
1	Điều dưỡng viên, nữ hộ sinh, y sĩ	Nam	11	67,3
		Nữ	156	
2	Kỹ thuật viên	Nam	15	8,5
		Nữ	6	
3	Hộ lý	Nam	4	24,2
		Nữ	60	
Tổng số			248	100,0

Số điều dưỡng viên, nữ hộ sinh, y sĩ chiếm tỷ lệ lớn (67,3%), hộ lý chỉ có 24,2%. Nam chiếm tỷ lệ chung là 12,1%, trong đó chủ yếu ở đội ngũ kỹ thuật viên, ít nam hộ lý (6,7%), nam chiếm tỷ lệ lớn ở đội ngũ kỹ thuật viên (71,4%).

Bảng 3.2. Thời gian tham gia công tác tại bệnh viện

TT	Thời gian	Điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật viên		Hộ lý		Tổng số	
		n	%	n	%	n	%
1	< 5 năm	70	37,2	15	25,0	85	34,3
2	5-10 năm	112	59,6	31	51,7	143	57,7
3	11-15 năm	5	2,7	13	21,7	18	7,3
4	> 15 năm	1	0,5	1	1,7	2	0,8
Tổng số		188	75,8	60	24,2	248	100,0

Số điều dưỡng viên, nữ hộ sinh, kỹ thuật viên và hộ lý có thời gian làm việc tại bệnh viện chủ yếu trong khoảng từ 5-10 năm (57,7%), rất ít có thời gian làm việc trên 15 năm (0,8%), và từ 11-15 năm cũng chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ (7,3%).

3.2. Kiến thức thái độ và thực hành về rửa tay trong phòng chống NKBV

Bảng 3.3. Kiến thức về rửa tay của điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật viên (n=188)

TT	Kiến thức về rửa tay	Đúng		Chưa đúng	
		n	%	n	%
1	NKBV có thể gây ra bởi VSV có mặt trên bàn tay của NVYT	174	92,6	14	7,4
2	Rửa tay có thể làm giảm số lượng vi sinh vật có mặt trên bàn tay của NVYT	175	93,1	13	6,9
3	Tuân thủ đúng rửa tay có thể làm giảm tỷ lệ NKBV ở bệnh nhân	160	85,1	28	14,9

Đánh giá kiến thức, thái độ và thực hành tuân thủ vệ sinh tay của nhân viên y tế...

4	Tuân thủ đúng rửa tay có thể làm giảm tỷ lệ NKBV ở NVYT	155	82,4	33	17,8
5	Rửa tay sau mỗi lần tiếp xúc với bệnh nhân có thể bảo vệ cả bệnh nhân và NVYT	165	87,8	23	12,2
6	Các quy định, hướng dẫn rửa tay là cần thiết để tuân thủ đúng rửa tay	170	90,4	18	9,6
7	Hiểu biết về trách nhiệm của bản thân khi tuân thủ rửa tay	175	93,1	13	6,9

Kiến thức đúng về rửa tay của điều dưỡng đều đạt cao, cao nhất là 93,1% và thấp nhất là 82,4%. Tuy nhiên có đến 17,6% điều dưỡng còn hiểu chưa đúng việc tuân thủ đúng rửa tay có thể làm giảm tỷ lệ NKBV ở NVYT.

Bảng 3.4. Kiến thức về rửa tay của hộ lý (n=60)

TT	Kiến thức về rửa tay	Đúng		Chưa đúng	
		n	%	n	%
1	Thời gian cho mỗi lần rửa tay thường quy 30 giây là thích hợp	51	85,0	9	15,0
2	Biết các bước rửa tay thường quy	42	70,0	18	30,0
3	Biết 5 thời điểm rửa tay bắt buộc	35	58,3	25	41,7
4	Mang găng không thể thay thế cho rửa tay thường quy	26	43,3	34	56,7
5	Nên rửa tay bằng xà phòng và nước	52	86,7	8	13,3
6	Có thể rửa tay bằng dung dịch khử khuẩn và nước	50	83,3	10	16,7
7	Có thể rửa tay bằng dung dịch sát khuẩn tay nhanh hoặc cồn	45	75,0	15	25,0
8	Hiểu biết về trách nhiệm của bản thân khi tuân thủ rửa tay	45	75,0	15	25,0

Kiến thức đúng về rửa tay của hộ lý chưa cao, cao nhất là 86,7%, biết các thời điểm rửa tay có tỷ lệ thấp (58,3%), hiểu biết về mang găng không thể thay thế cho rửa tay thường quy thấp (43,3%).

Bảng 3.5. Thái độ về rửa tay của điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật viên (n=188)

TT	Thái độ về rửa tay	Đúng		Chưa đúng	
		n	%	n	%
1	Cần rửa tay đúng các thời điểm quy định	175	93,1	13	16,9
2	Có ý thức tuân thủ rửa tay để bảo vệ cho bệnh nhân và NVYT	165	87,8	23	12,2
3	Nên thực hiện đầy đủ các bước rửa tay	161	85,6	27	14,4
4	Nên rửa tay bằng xà phòng và nước	152	80,9	36	19,1
5	Có ý thức về trách nhiệm của bản thân khi tuân thủ rửa tay	175	93,1	13	16,9
6	Không có đủ thời gian để rửa tay	29	15,4	159	84,6
7	Thiếu phương tiện rửa tay	156	82,9	32	17,1

Bệnh viện Trung ương Huế

Thái độ đúng về rửa tay của điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật viên đạt tỷ lệ cao trên 80%, tuy nhiên có đến 84,6% điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật viên trả lời không đủ thời gian để rửa tay.

Bảng 3.6. Thái độ về rửa tay của hộ lý (n=60)

TT	Thái độ về rửa tay	Đúng		Chưa đúng	
		n	%	n	%
1	Cần rửa tay đúng các thời điểm quy định	45	75,0	15	25,0
2	Có ý thức tuân thủ rửa tay để bảo vệ cho bệnh nhân và NVYT	49	81,7	11	18,3
3	Nên thực hiện đầy đủ các bước rửa tay	21	35,0	39	65,0
4	Nên rửa tay bằng xà phòng và nước	42	70,0	18	30,0
5	Có ý thức về trách nhiệm của bản thân khi tuân thủ rửa tay	47	78,3	13	21,7
6	Không có đủ thời gian để rửa tay	33	55,0	27	45,0
7	Thiếu phương tiện rửa tay	26	43,3	34	56,7

Thái độ đúng về rửa tay của hộ lý chưa cao, không thực hiện đầy đủ các bước rửa tay chiếm đến 65,0%, không rửa tay vì thiếu phương tiện đến 56,7%.

Bảng 3.7. Thực hành về rửa tay của điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật viên (n=64)

TT	Thực hành về rửa tay	Đúng		Chưa đúng	
		n	%	n	%
1	Rửa tay đúng các bước quy định	56	87,5	8	12,5
2	Rửa tay đúng các thời điểm quy định	48	75,0	16	25,0
3	Rửa tay với xà phòng và nước	42	65,6	22	34,4
4	Rửa tay với dung dịch sát khuẩn tay nhanh hoặc cồn	39	61,0	25	39,0
5	Rửa tay trước và sau khi mang găng.hay tháo găng	33	51,6	31	48,4
6	Không dùng găng thay thế biện pháp rửa tay	44	68,8	20	31,2

Thực hành về rửa tay của điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật viên đúng các bước quy định, đúng các thời điểm quy định đạt tỷ lệ cao, tuy nhiên một tỷ lệ không nhỏ vẫn chưa rửa tay khi mang găng hoặc tháo găng (48,4%).

Bảng 3.8. Thực hành về rửa tay của hộ lý (n=21)

TT	Thực hành về rửa tay	Đúng		Chưa đúng	
		n	%	n	%
1	Rửa tay đúng các bước quy định	13	61,9	8	38,1
2	Rửa tay đúng các thời điểm quy định	9	42,9	12	57,1
3	Rửa tay với xà phòng và nước	15	71,4	6	28,6
4	Rửa tay với dung dịch sát khuẩn tay nhanh hoặc cồn	6	28,6	15	71,4
5	Rửa tay trước và sau khi mang găng hay tháo găng	5	23,8	16	76,2
6	Không dùng găng thay thế biện pháp rửa tay	6	28,6	15	71,4

Thực hành về rửa tay của hộ lý không được tốt, rửa tay theo các thời điểm quy định chỉ đạt 42,9%, một tỷ lệ lớn chưa rửa tay khi mang găng hoặc tháo găng (76,2%) và nhiều hộ lý dùng găng thay thế biện pháp rửa tay (71,4%).

IV. BÀN LUẬN

Với số đối tượng làm việc tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế đưa vào nghiên cứu là 248, trong đó điều dưỡng viên, nữ hộ sinh, y sĩ chiếm tỷ lệ lớn (67,3%), hộ lý chỉ có 24,2%. Nam chiếm tỷ lệ chung là 12,1%, chủ yếu ở đội ngũ kỹ thuật viên, ít nam hộ lý (6,7%), nam chiếm tỷ lệ lớn ở đội ngũ kỹ thuật viên (71,4%). So với một nghiên cứu tương tự của Mai Ngọc Xuân năm 2010, tỷ lệ các điều dưỡng nam cũng thấp (17,6%) [7].

Số điều dưỡng viên, nữ hộ sinh, kỹ thuật viên và hộ lý có thời gian làm việc tại bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế tập trung chủ yếu trong khoảng từ 5-10 năm (57,7%), rất ít có thời gian làm việc trên 15 năm (0,8%), và từ 11-15 năm cũng chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ (7,3%). Kết quả này hoàn toàn giống với nghiên cứu của Mai Ngọc Xuân năm 2010 tại Bệnh viện Nhi Đồng 2. Nhân viên trẻ, ít kinh nghiệm chuyên môn, tập trung nhiều ở nhóm công tác từ 5-10 năm nên có điều kiện học tập, tập huấn, cập nhật những kiến thức chuyên môn mới, những kỹ thuật mới [7].

Kiến thức đúng về rửa tay của điều dưỡng làm việc tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế đều đạt cao, hiểu đúng nội dung cao nhất là 93,1% và thấp nhất là 82,4%. Tuy nhiên có đến 17,6% điều dưỡng còn hiểu chưa đúng tuân thủ đúng rửa tay có thể làm giảm tỷ lệ NKBV ở NVYT. Chúng ta cần tổ chức kiểm tra, tập huấn nhiều hơn để các điều dưỡng hiểu tốt hơn về nhiễm khuẩn bệnh viện [4]. Có hiểu biết đúng nên thái độ đúng về rửa tay của điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật viên đạt tỷ lệ cao trên 80%, tuy nhiên có đến 84,6% điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật viên trả lời không đủ thời gian để rửa tay. Điều này liên quan đến vấn đề quản lý bệnh viện và nhân lực tại bệnh viện. Thực hành về rửa tay của điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật viên đúng

các bước quy định, đúng các thời điểm quy định đạt tỷ lệ cao, tuy nhiên một tỷ lệ không nhỏ vẫn chưa rửa tay trước khi mang găng hoặc sau khi tháo găng (48,4%). Nghiên cứu của Mai Ngọc Xuân năm 2010 tại Bệnh viện Nhi Đồng 2 trên các điều dưỡng viên cho thấy sau lý do “quên” rửa tay thì lý do áp lực công việc, không có thời gian cũng là một nguyên nhân quan trọng làm giảm sự tuân thủ rửa tay [7].

Kiến thức đúng về rửa tay của hộ lý làm việc tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế chưa cao, hiểu đúng nội dung cao nhất là 86,7%. Biết các thời điểm rửa tay có tỷ lệ thấp (58,3%), hiểu biết về mang găng không thể thay thế cho rửa tay thường quy thấp (43,3%). Điều này yêu cầu chúng ta phải tổ chức đào tạo cơ bản cho hộ lý, việc tập huấn hay kiểm tra nên sát sao để họ hiểu đúng và thực hành đúng rửa tay trong phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện. Thái độ đúng về rửa tay của hộ lý chưa cao, không thực hiện đầy đủ các bước rửa tay chiếm đến 65,0%, không rửa tay vì thiếu phương tiện đến 56,7%. Các nhà quản lý bệnh viện cần chú ý trang bị đầy đủ và thuận tiện về phương tiện rửa tay [5]. Thực hành về rửa tay của hộ lý không được tốt, rửa tay theo các thời điểm quy định chỉ đạt 42,9%, một tỷ lệ lớn chưa rửa tay trước khi mang găng hoặc sau khi tháo găng (76,2%) và nhiều hộ lý dùng găng thay thế biện pháp rửa tay (71,4%), đây là một vấn đề khá nghiêm trọng trong thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện. Ngoài vấn đề thiếu hiểu biết, để các hộ lý tuân thủ rửa tay cao hơn, đúng hơn cần có nhiều biện pháp nhắc nhở, có sự kiểm tra giám sát, phân bổ công việc hợp lý, tránh quá tải và phê bình, khen thưởng kịp thời [7].

V. KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu kiến thức, thái độ và thực hành tuân thủ rửa tay của 248 nhân viên y tế làm việc tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế năm 2014, chúng tôi có kết luận sau:

- Đối với điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật viên: Kiến thức đúng về rửa tay đều đạt cao, cao nhất là 93,1%. Có 17,6% điều dưỡng hiểu chưa đúng tuân

thủ rửa tay có thể làm giảm tỷ lệ NKBV. Thái độ đúng về rửa tay đạt tỷ lệ cao trên 80%, tuy nhiên có đến 84,6% trả lời không đủ thời gian để rửa tay. Thực hành về rửa tay đúng các bước quy định, đúng các thời điểm quy định đạt tỷ lệ cao, tuy nhiên một tỷ lệ không nhỏ vẫn chưa rửa tay trước khi mang găng hoặc sau khi tháo găng (48,4%).

- Đối với hộ lý: Kiến thức đúng về rửa tay chưa

cao, cao nhất là 86,7%. Biết các thời điểm rửa tay có tỷ lệ thấp (58,3%). Thái độ đúng về rửa tay chưa cao, không thực hiện đầy đủ các bước rửa tay chiếm đến 65,0%. Thực hành về rửa tay của hộ lý không được tốt, rửa tay theo các thời điểm quy định chỉ đạt 42,9%, một tỷ lệ lớn chưa rửa tay trước khi mang găng hoặc sau khi tháo găng (76,2%) và nhiều hộ lý dùng găng thay thế biện pháp rửa tay (71,4%).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ayliffe GAJ, Babb JR, Davies JG, Lilly HA (1988), "Hand disinfection: a comparison of various agents in laboratory and ward studies", *J Hosp Infect*; 11, pp. 226-243.
2. Bộ môn Vi sinh (2014), *Giáo trình Vi sinh vật y học. Nhiễm khuẩn bệnh viện*, tr. 76-82.
3. Bộ Y tế (2013), *Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện*, Theo Quyết định số 4858/QĐ-BYT, Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2013.
4. Nguyễn Thanh Liêm, Cao Minh Nga (2008), "Khảo sát các yếu tố nguy cơ dẫn đến nhiễm khuẩn bệnh viện tại Bệnh viện Thống Nhất từ tháng 10/2006 đến tháng 10/2007", *Y học thành phố Hồ Chí Minh*, 12(4), tr. 20- 25.
5. Pittet D (2008), "Hand hygiene", In: R.Wenzel, G.Bearman, T.Brewer, J-P.Butzler, *A guide to Infection Control*, 4th edition, International Society for Infectious Diseases, Brookline, MA, pp. 31– 39.
6. Đặng Thị Vân Trang, Lê Thị Anh Thư (2010), "Tỷ lệ tuân thủ rửa tay của nhân viên y tế theo năm thời điểm của Tổ chức Y tế Thế giới", *Y học TP Hồ Chí Minh*, 14(2), tr. 436- 439.
7. Mai Ngọc Xuân (2010), "Khảo sát thái độ và sự tuân thủ rửa tay của bác sĩ và điều dưỡng tại các khoa trọng điểm, Bệnh viện Nhi Đồng 2 năm 2010", *Y học TP Hồ Chí Minh*, 14(4), tr. 1-9.